

Số: 854/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 15 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 981/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, giữa:

- Nguyên đơn: **Anh Phạm Trường G**, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số 46 đường V, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: **Chị Lê Thị Hoàng D**, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số 51 đường T, phường G, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Trường G và chị Lê Thị Hoàng D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*: Anh Phạm Trường G và chị Lê Thị Hoàng D có 03 con chung tên là Phạm Hoàng Nam P, sinh ngày 13/7/2015, Phạm Anh M, sinh ngày 04/6/2017 và Phạm Thiên A, sinh ngày 14/4/2019.

Anh G và chị D tự nguyện thoả thuận: Giao hai con chung Phạm Anh M và Phạm Thiên A cho anh G trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi; Giao con chung Phạm Hoàng Nam P cho chị D trực

tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; Anh G và chị D không cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2.2. *Về tài sản chung*: Anh G và chị D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về nợ chung*: Anh G và chị D xác nhận không có.

2.4. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Anh Phạm Trường G và chị Lê Thị Hoàng D thỏa thuận: Anh Phạm Trường G phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn; được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà anh G đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23 số 0001333 ngày 24/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế; Trả lại cho anh G 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
 - VKSND thành phố H;
 - Chi cục THADS thành phố H;
 - UBND phường P
- (ĐKKH số 58 ngày 06/6/2014);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hằng